

Bản án số: 105/2023/HS-PT

Ngày: 17-4-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Khắc Thịnh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Ngọc Thông

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn T và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Hoàng K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn T, sinh năm 1979; Tên gọi khác: C; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Phạm Văn P, sinh năm 1955 (chết) và bà: Lê Thị Thu N, sinh năm 1957; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ tên: Nguyễn Mai L, sinh năm 1981; Có 01 con, sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 04/01/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong ngày 13/10/2021; Nhân thân: Ngày 27/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 21/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, Tạm giữ ngày 09/8/2022; Tạm giam ngày 15/8/2022; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1991; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp x, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn:

11/12; Con ông: Nguyễn Văn N1, sinh năm 1953 và bà: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1956; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ, Con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 09/8/2022; Tạm giam ngày 15/8/2022; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

*Trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy về sử dụng và tiền tiêu xài nên Tuấn mua ma túy của một người tên T1 không rõ họ, tên, địa chỉ về sử dụng và bán lại cho đối tượng nghiện khác để thu lợi bất chính.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/8/2022, Trần Văn T2 dùng điện thoại số 034699XXXX gọi vào số điện thoại 094225XXXX của T hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá 300.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn T2 xuống nhà T ở khóm M, thị trấn M lấy ma túy nên T2 rủ Phạm Nguyễn Gia M cùng đi xuống nhà T. Khi đến nhà T, M đứng ở ngoài lộ còn T2 đi bộ vào nhà T thì gặp Nguyễn Hoàng K. T2 đưa cho K 300.000 đồng, K đưa cho T2 01 đoạn ống hút bên trong có ma túy đá thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

+ 01 đoạn ống hút màu xanh sọc trắng bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng thu trên tay Trần Văn T2 (được niêm phong ký hiệu 01).

+ Tiền Việt Nam 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, có dính chất màu đen trên tờ tiền (được niêm phong ký hiệu 02).

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, có găng sim số 094225XXXX (điện thoại của Phạm Văn T).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Phạm Văn T ở khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp:

+ Thu giữ dưới nền gạch trong phòng ngủ của T 01 hộp màu xanh có dòng chữ DOUBLEMINT bên trong có chứa 08 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn; 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. (được niêm phong ký hiệu K1); 01 bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng chất ma túy gồm: bình thủy tinh, nỏ bằng thủy tinh, ống hút màu trắng; 01 ống hút màu đỏ sọc trắng cắt nhọn một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 quẹt gas màu vàng; 01 điện thoại samsung màu đen; tiền Việt Nam 22.000.000 đồng.

+ Kiểm tra mái tol bên hông nhà T phát hiện 01 bịch nylon màu đen bên trong có 01 cân điện tử màu đen, 01 bịch nylon màu trắng có nắp kẹp bên trong có chứa 15 đoạn

ống hút màu xanh sọc trắng được hàn kín 01 đầu.

Tại Kết luận giám định số: 678/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 đoạn ống hút màu xanh trắng được niêm phong số 1 là chất ma túy có khối lượng 0,053gam, loại Methamphetamine. Tinh thể rắn thu giữ lúc khám xét được niêm phong trong bì thư màu trắng ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy có khối lượng 1,947gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy 02 gam. Sau khi giám định đã hoàn lại số ma túy còn lại trong bì thư K1 là 1,715 gam, trong bì thư số 1 là 0,036 gam. Tổng khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 1,751 gam để tiếp tục xử lý.

Quá trình điều tra Phạm Văn T xác định số ma túy thu giữ trong phòng ngủ là dùng vào việc mua bán. Ngoài ra, T còn thực hiện hành vi bán ma túy cho các đối tượng Trần Văn T2, Phạm Nguyễn Gia M, Phạm Văn T3, Phạm Thanh K với các lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 03/8/2022, Phạm Nguyễn Gia M sử dụng số điện thoại 058603XXXX gọi vào máy điện thoại của Tuấn số 094225XXXX hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá 300.000 đồng, T đồng ý bán, hẹn M xuống nhà T lấy ma túy. Lúc này, M cùng với T2 đến nhà T, M đứng chờ ngoài lộ, T2 cầm tiền 300.000 đồng đưa cho K mang vào đưa lại cho T, T đưa 01 đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy đá ra cho K đem giao cho T2. Khoảng thời gian sau (trong ngày 03/8/2022) M tiếp tục đưa cho K 300.000 đồng K cầm tiền giao lại cho T rồi T giao 01 đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy cho K đưa cho M.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 07/8/2022, Phạm Văn T3 nhờ M gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá 300.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe chở T2 đến nhà T thì T3 đưa cho K 300.000 đồng, K lấy tiền giao lại cho T, T đưa cho K 01 ống hút bên trong có chứa ma túy đá để K giao cho T3.

Lần thứ ba: Chiều ngày 08/8/2022, Phạm Thanh K nhờ M gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá 300.000 đồng, T đồng ý. M điều khiển xe mô tô chở K đến nhà T, K đưa cho K 300.000 đồng, K lấy tiền giao cho T, T đưa cho K 01 ống hút bên trong có chứa ma túy đá, K giao cho K.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Hoàng K cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng K 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 04 tháng 02 năm 2023, các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Hoàng K cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng K đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Phạm Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K tại phiên tòa phúc thẩm đã tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K.

Bị cáo Phạm Văn T không tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định số: 678/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, vật chứng và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy và muốn có tài tiêu xài nên bị cáo đã mua ma túy của một người tên T1 (không rõ họ, tên, địa chỉ) về sử dụng bán lại cho người nghiện ma túy khác để kiếm lời thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo Phạm Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất

ma túy. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, ... làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là để tư lợi cá nhân. Bị cáo T là người đã có tiền án, từng bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, sau khi chấp hành án xong bị cáo không biết chí thú làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội và lần này, bị cáo cùng bị cáo K có hành vi mua bán trái phép ma túy với tổng khối lượng ma túy bị bắt quả tang và thu giữ là **02** gam loại Methamphetamine.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Hoàng K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Hoàng K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng K đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo K. Riêng bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Tuấn.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Hoàng K là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K. Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 02/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện C có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn T. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam CAT (02 bản);
- TAND huyện C (04 bản);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Khắc Thịnh**